

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 21-6-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Mai Đình Thuận.

Các hội thẩm nhân dân : Ông: Mai Đức Danh

Ông: Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 21/6/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh hoá, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST- DS ngày 07/12/2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/DS-ST ngày 07/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Văn P - sinh năm: 1968
Trú tại: TDP Giảng Tín, phường Xuân Lâm, thị xã N, tỉnh TH.

- Bị đơn: +Anh Đỗ Văn T - Sinh năm 1971

+ Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1973

Đều trú tại: TDP 1, phường Xuân Lâm, thị xã N, xuân lâm TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Cao Văn P trình bày: Do quen biết và là người cùng xã nên ngày 30/12/2014 ông có cho vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L vay số tiền là 20.000.000đ, lãi suất 20%/năm và trả lãi cuối hàng tháng. Thời hạn trả không có thời hạn mà chỉ thỏa thuận với nhau là khi nào ông có nhu cầu cần tiền thì sẽ thông báo cho vợ chồng anh T và chị L biết trước và anh T, chị L sẽ có trách nhiệm trả cho ông.

Quá trình vay số tiền trên thì anh T, chị L không trả tiền lãi cho ông, nhưng đã trả cho ông số tiền gốc là 3.000.000đ, sau đó không trả nữa. Ông đã đòi rất nhiều lần nhưng vợ chồng anh T, chị L không trả.

Ngày 16/7/2022, anh T chị L đã viết bản cam kết trả tiền sẽ trả cho ông vào ngày 29/8/2022 (âm lịch) số tiền là 5.000.000đ, số tiền còn lại mỗi tháng sẽ trả 2.000.000đ cho đến hết. Nhưng anh T và chị L đã không thực hiện như bản cam kết và không trả cho ông số tiền trên từ đó cho đến nay.

Nay ông yêu cầu anh T, chị L có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc là 17.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L trình bày:**

Vào ngày 30/12/2014 Vợ chồng ông có vay của ông Vao Văn P số tiền là 20.000.000đ, hai bên có viết giấy vay tiền, lãi xuất hai bên thống nhất là 20%/năm. Thời hạn trả không có thời hạn mà chỉ thỏa thuận với nhau là khi nào ông P có nhu cầu cần tiền thì sẽ thông báo cho vợ chồng ông biết trước và vợ chồng ông sẽ có trách nhiệm trả cho ông P.

Do khó khăn về kinh tế cho nên vợ chồng ông chưa trả cho khoản tiền lãi xuất nào mà chỉ trả được cho ông P số tiền gốc là 3.000.000đ. Do chưa trả được số tiền trên cho ông P nên ngày 16/7/2022, vợ chồng ông đã viết bản cam kết trả tiền sẽ trả cho ông P vào ngày 29/8/2022 (âm lịch) số tiền là 5.000.000đ, số tiền còn lại mỗi tháng sẽ trả 2.000.000đ cho đến hết. Nhưng do kinh tế khó khăn nên đã không thực hiện như bản cam kết và không trả cho ông P số tiền trên từ đó cho đến nay. Hiện nay vợ chồng ông đang nợ ông Cao Văn P số tiền gốc là 17.000.000đ, vợ chồng ông sẽ có trách nhiệm trả cho ông Cao Văn P số tiền trên nhưng do kinh tế quá khó khăn nay nên vợ chồng ông sẽ trả dần hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ.

Tại phiên tòa ông Cao Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 17.000.000đ, trả một lần và ông không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo ông Cao Văn P và vợ chồng anh T, chị L trình bày: Ông Cao Văn P có cho vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L vay số tiền 20.000.000đ nhưng đã trả 3.000.000đ, số tiền còn lại là 17.000.000đ. Do đó xác định quan hệ tranh chấp trên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại **khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự;**

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu đòi 17.000.000đ của ông Cao Văn P đối với vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L cụ thể như sau:

Ngày 30/12/2014 ông Cao Văn P có cho vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L vay số tiền 20.000.000đ, hai bên có viết giấy vay tiền, lãi xuất 20%/1 năm, thời hạn trả chỉ thỏa thuận với nhau là khi nào ông P, có nhu cầu cần tiền thì sẽ thông báo cho vợ chồng anh T, chị L biết trước và anh T chị L sẽ có trách nhiệm trả.

Trong quá trình vay ông P đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh T, chị L trả cho ông số tiền trên. Tháng 12 năm 2017 vợ chồng anh T, chị L đã trả cho ông P số tiền 3.000.000đ và sau đó không trả .

Ngày 16/7/2022, vợ chồng anh T, chị L đã viết bản cam kết là sẽ trả 5.000.000đ vào ngày 29/8/2022 (âm lịch), số tiền còn lại mỗi tháng sẽ trả 2.000.000đ cho đến hết. Tuy nhiên anh T và chị L đã không vẫn không thực hiện như cam kết.

Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L thừa nhận có vay của ông Cao Văn P số tiền gốc là 20.000.000đ và đã trả 3.000.000đ, hiện tại vợ chồng anh T, chị L còn nợ ông P 17.000.000đ là đúng.

Do vậy Hội đồng xét xử khẳng định vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L có vay của ông Cao Văn P và đã nhận đủ số tiền 20.000.000đ và hiện tại đã trả 3.000.000đ, số tiền nợ còn lại là 17.000.000đ.

Đối với mức lãi hai bên thỏa thuận 20%/1 năm. Tuy nhiên trong suốt quá trình vay chưa thực hiện việc trả lãi và tại phiên tòa ông Cao Văn P không yêu cầu tính lãi. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Do vậy chấp nhận yêu cầu của ông Cao Văn P buộc vợ chồng anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền gốc còn lại là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng)

[3] **Về án phí:** Do yêu cầu của ông Cao Văn P được chấp nhận nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí lệ, phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Cao Văn P

Buộc vợ chồng ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Cao Văn P số tiền là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì còn phải chịu thêm lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Trả lại cho ông Cao Văn P số tiền 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0012389, ngày 07/12/2022, tại Chi cục Thị hành án dân sự thị xã N, tỉnh TH.

Buộc vợ chồng anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị L phải chịu 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS-TX N ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

-

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Đình Thuận

